

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 01/2007/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 15 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/V QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH; SỐ LƯỢNG, MỨC SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH KHÁC Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ CÁN BỘ Ở ẤP, KHU VỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Liên bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ 9 nhiệm kỳ 2004 - 2009 về việc quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách, lực lượng công an, quân sự và số lượng, mức sinh hoạt phí đối với chức danh khác ở xã, phường, thị trấn, cán bộ ở ấp, khu vực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực, cụ thể như sau:

1. Số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

Số lượng không quá mười chín (19) người cho mỗi đơn vị:

1.1. Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng và Trưởng Ban Tuyên giáo hưởng phụ cấp 500.000đ/người/tháng;

1.2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Người cao tuổi và Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, hưởng phụ cấp 485.000đ/người/tháng;

1.3. Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy Trưởng Quân sự, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân và Phó Chủ tịch Hội cựu Chiến binh hưởng phụ cấp 470.000đ/người/tháng;

1.4. Cán bộ phụ trách Văn phòng Đảng ủy, cán bộ phụ trách kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông nghiệp, cán bộ phụ trách nội vụ - lao động - thương binh và xã hội, cán bộ phụ trách dân số - gia đình và trẻ em, cán bộ phụ trách truyền thanh, cán bộ phụ trách nhà văn hoá và cán bộ thủ quỹ - văn thư - lưu trữ hưởng phụ cấp 420.000đ/người/tháng.

2. Số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách ở ấp, khu vực:

Số lượng không quá năm (05) người cho mỗi đơn vị:

2.1. Bí thư chi bộ, Trưởng ấp (khu vực) hoặc Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp (khu vực) hưởng phụ cấp 350.000 đ/người/tháng;

2.2. Phó Trưởng ấp, khu vực (những ấp, khu vực có trên 1.500 dân có thể được bố trí thêm một (01) Phó Trưởng ấp, khu vực) hưởng phụ cấp 320.000đ/người/tháng;

2.3. Công an viên ở ấp hưởng phụ cấp 290.000đ/người/tháng.

Điều 2. Số lượng và mức sinh hoạt phí hàng tháng đối với các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực theo yêu cầu của địa phương, tạm thời được bố trí thêm một số chức danh và mức sinh hoạt phí cụ thể như sau:

Số lượng không quá mười một (11) người:

1. Đối với cán bộ xã, phường, thị trấn:

1.1. Trưởng Ban Dân vận được hưởng mức sinh hoạt phí 500.000đ/người/tháng;

1.2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc được hưởng mức sinh hoạt phí 485.000đ/người/tháng;

1.3. Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Cán bộ phụ trách Công đoàn - Thi đua được hưởng mức sinh hoạt phí 420.000đ/người/tháng;

2. Đối với cán bộ ấp, khu vực:

2.1. Trưởng ban công tác Mặt trận được hưởng mức sinh hoạt phí 320.000đ/người/tháng.

2.2. Cán bộ phụ trách Hội Nông dân, Cán bộ phụ trách Hội Cựu chiến binh, Cán bộ phụ trách Phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Cán bộ phụ trách Hội Người cao tuổi, Cán bộ phụ trách Hội Chữ thập đỏ ở ấp, khu vực được hỗ trợ hoạt động phí 100.000đ/người/tháng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và phải được đăng báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký; đồng thời, thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố dưới đây:

- Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2005 về việc quy định số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực;

- Quyết định số 64/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2006 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2005 về việc quy định số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng